

THÔNG SỬ TƯ TƯỞNG TRUNG QUỐC NHÌN TỪ QUAN ĐIỂM CHÂU ÂU VÀ TRUNG QUỐC

(Lời giới thiệu sách *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc*
của Anne Cheng)

“Được sinh thành và giáo dục ở Pháp, nhưng có tổ tiên người Trung Quốc, cá nhân tôi muốn nêu vấn đề từ cả hai quan điểm châu Âu và Trung Quốc.”¹

(Anne Cheng, 2020)

“Đối với ‘vở kịch lớn’ của tư tưởng Trung Quốc, cuốn *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc* của Anne Cheng (Paris: Éditions du Seuil, 1997) có giá trị đặc biệt.”²

(Michael Nylan, 2001)

¹ Nguyên văn: “Being born and bred in France, but of Chinese ancestry, I would personally raise the question both from a European and a Chinese perspective.” Anne Cheng, “Is Zhongguo the Middle Kingdom or Madhyadeśa?”, Anne Cheng và Sanchit Kumar đồng chủ biên, *India-China: Intersecting Universalities*, Collège de France, Paris, 2020, tr. 168.

² Nguyên văn: “For the ‘grand play’ of Chinese thought, Anne Cheng’s *Histoire de la pensée chinoise* (Paris: Éditions du Seuil, 1997) is particularly valuable.”, trong sách của Michael Nylan, *The Five “Confucian” Classics* (Ngũ kinh), Yale University Press, New Haven, 2001, tr. 376.

1. Mối quan tâm về lịch sử tư tưởng trong nền Hán học thế giới nhìn từ các bộ thông sử tư tưởng Trung Quốc

Lịch sử tư tưởng Trung Quốc luôn là chủ đề trọng điểm của nền Hán học (Sinology) và Trung Quốc học (Chinese Studies) ở cả Trung Quốc và nước ngoài. Phạm vi quan tâm của lịch sử tư tưởng là rất rộng lớn, trong đó tập trung vào cái lõi là tư tưởng triết học, mở rộng ra là tư tưởng chính trị, xã hội, tôn giáo, văn hóa, đồng thời cũng bao gồm hệ thống quan niệm trong các lĩnh vực khoa học chuyên ngành. Lịch sử tư tưởng có thể coi là lịch sử của tư duy lý luận và hoạt động nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và về bản thân con người.

Theo tiêu chí thời gian, lịch sử tư tưởng có thể được tiếp cận từ cách nhìn chỉnh thể hoặc cách nhìn cụ thể, một thiên về bề rộng, một thiên về chiều sâu. Từ cách nhìn cụ thể, đó là lịch sử của một giai đoạn (thường là triều đại, gọi là đoạn đại), một trường phái tư tưởng, một tác gia hoặc tác phẩm. Từ góc nhìn chỉnh thể, gọi là “thông sử” (通史), tức là lịch sử xuyên suốt từ xưa tới nay. Người viết thông sử về lịch sử tư tưởng thường không đặt nặng mục tiêu tìm ra những kết luận mới, mà chú trọng vào việc xây dựng một khung cấu trúc để làm việc, đồng thời chỉ ra mối quan hệ giữa các yếu tố lớn và nhỏ trong chỉnh thể cấu trúc ấy. Vì vậy, các bộ thông sử tư tưởng sẽ có dấu ấn từ các bình diện cấu trúc, lịch sử, thời đại, trường phái, nhân vật, tác phẩm, phạm trù, quan niệm, sử dụng tài liệu gốc, cập nhật tài liệu nghiên cứu, và đặc biệt là sự lựa chọn ở mức độ trừu tượng hóa, khái quát hóa, hay chi tiết hóa trong cách thức lập luận và triển khai vấn đề thảo luận.

Thế kỷ XX là giai đoạn nở rộ các bộ sách thông sử về tư tưởng Trung Quốc, được biên soạn ở cả trong và ngoài phạm vi đất nước của Vạn Lý Trường Thành. Mỗi công trình có những góc tiếp cận, ưu điểm, cũng như hạn chế riêng, nhưng ít nhiều đều đã góp phần vẽ nên bức tranh tổng quan về lịch sử tư tưởng Trung Quốc ngày càng rõ nét. Có thể kể tên một số công trình chủ yếu sau đây, xét về tính cột mốc trong lịch sử học thuật hoặc sự đồ sộ về quy mô: *Trung Quốc triết học sử* 中國哲學史 của Tạ Vô Lượng 謝無量 (6 tập, Trung Hoa thư cục, 1916); *Trung Quốc*

triết học sử đại cương 中國哲學史大綱 của Hồ Thích 胡適 (tập Thượng, Thương vụ ấn thư quán, 1919); *Trung Quốc triết học sử* 中國哲學史 của Phùng Hữu Lan 馮友蘭 (2 tập, Thương vụ ấn thư quán in trọn bộ lần đầu năm 1934)³ là bộ sách quyền uy bậc nhất xưa nay; *Trung Quốc tư tưởng học thuật sử* 中國思想學術史 của Lâm Chi Đường 林之棠 (Hoa Thịnh thư xã, 1933); *A Short History of Chinese Philosophy* (Lược sử triết học Trung Quốc) của Phùng Hữu Lan viết bằng tiếng Anh (New York: The Macmillan Company, 1948); *Trung Quốc tư tưởng thông sử* 中國思想通史 do Hầu Ngoại Lư 侯外廬 chủ biên (5 quyển, Nhân dân xuất bản xã, 1957) là bộ sách đồ sộ đầu tiên lấy tên gọi chính danh là “thông sử tư tưởng Trung Quốc”, có ảnh hưởng rộng lớn ở Trung Quốc đại lục; *Trung Quốc triết học đại cương* 中國哲學大綱 của Trương Đại Niên 張岱年 (Thương vụ ấn thư quán, 1958); *Trung Quốc triết học sử* 中國哲學史 do Nhâm Kế Dũ 任繼愈 chủ biên (4 tập, Nhân dân xuất bản xã, 1963-1979); *Trung Quốc triết học tư tưởng sử* 中國哲學思想史 của La Quang 羅光 là bộ sách đồ sộ, gồm tổng cộng 9 quyển, xuất bản rải rác từ thập niên 1970 đến 1990 ở Đài Loan; *Trung Quốc tư tưởng sử* 中國思想史 của Vi Chính Thông 韋政通 (2 tập, Ngưu Thủy xuất bản xã, 1986); *Trung Quốc tư tưởng sử* 中國思想史 của Cát Triệu Quang 葛兆光 (3 tập, bắt đầu in từ năm 1998, Phúc Đán đại học xuất bản xã in 3 tập năm 2009);⁴

³ Tập 1 của bộ sách này in lần đầu năm 1931, in trọn bộ 2 tập lần đầu năm 1934. *Trung Quốc triết học sử* của Phùng Hữu Lan được Derk Bodde dịch sang tiếng Anh và xuất bản đầu thập niên 1950 tại Mỹ, cho đến nay vẫn là bộ lịch sử triết học Trung Quốc phổ biến nhất trong học giới Anh ngữ. Xem: Fung Yu-lan, *A History of Chinese Philosophy. Volume I: The Period of the Philosophers (from the Beginnings to Circa 100 B.C.)*, sách do Derk Bodde dịch Trung-Anh, George Allen and Unwin Ltd., London, 1952; Fung Yu-lan, *A History of Chinese Philosophy. Volume II: The Period of Classical Learning (From the Second Century B.C. to the Twentieth Century A.D.)*, sách do Derk Bodde dịch Trung-Anh, Princeton University Press, Princeton, 1953. Bộ sách hai tập này đã được tái bản nhiều lần, có quyền lực học thuật rất cao trong giới học thuật Anh ngữ.

⁴ Tập 2 và 3 của bộ sách này được xuất bản lần đầu bằng tiếng Trung Quốc năm 1998 và 2000, hiện đã được phiên dịch và xuất bản bằng tiếng Anh: Ge Zhaoguang, *An Intellectual History of China, Volume One: Knowledge, Thought, and Belief before the Seventh Century CE*, sách do Michael S. Duke và Josephine Chiu-Duke dịch, Brill, Leiden, 2015; Ge Zhaoguang, *An Intellectual History of China, Volume Two: Knowledge, Thought, and Belief from the Seventh through the Nineteenth*, sách do Michael S. Duke và Josephine Chiu-Duke dịch, Brill, Leiden, 2018. Khác với tập 2 và 3 dày dặn khoảng 500-600 trang, tập 1 của bộ sách này là một tập sách mỏng chưa đầy 150 trang có nội dung dẫn luận về phương pháp viết lịch sử tư tưởng, hiện chưa được dịch ra tiếng Anh.

Tân biên Trung Quốc triết học sử 新編中國哲學史 của Phùng Đạt Văn 馮達文 và Quách Tề Dũng 郭齊勇 (2 tập, Nhân dân xuất bản xã, 2004); *Tân biên Trung Quốc triết học sử* 新編中國哲學史 của Lao Tư Quang 勞思光 (4 tập, Quảng Tây Sư phạm đại học xuất bản xã, 2005), v.v...

Từ bên ngoài Trung Quốc, các học giả quốc tế cũng đóng góp một số bộ thông sử tư tưởng Trung Quốc. Đi tiên phong là các học giả Nhật Bản với hàng loạt chuyên khảo xuất bản từ rất sớm, sớm hơn so với cả Trung Quốc và phương Tây. Cuốn *Lịch sử triết học Trung Quốc* 支那哲學史 của Matsumoto Bunzaburo 松本文三郎 in năm 1898 được coi là cuốn sách đầu tiên về thông sử tư tưởng Trung Quốc. Sau đó hai năm, vào năm 1900, cuốn sách cùng tên *Lịch sử triết học Trung Quốc* 支那哲學史 của Endo Ryukichi 远藤隆吉 ra đời và được đánh giá cao hơn, do là cuốn sách đầu tiên trong lịch sử đã sử dụng phương pháp và hệ thống tư tưởng của triết học phương Tây để thảo luận về lịch sử tư tưởng Trung Quốc. Đến năm 1903, Endo Ryukichi lại xuất bản quyển *Lịch sử phát triển của tư tưởng Trung Quốc* 支那思想發達史, chính là bản tăng bổ của quyển trước. Năm 1910 tiếp tục ra đời một cuốn sách cùng tên *Lịch sử triết học Trung Quốc* 支那哲學史 của Takase Takejiro 高瀬武次郎, tập trung vào Lý học Tống - Minh. Watanabe Hidetaka 渡辺秀方 xuất bản quyển *Khái luận lịch sử triết học Trung Quốc* 支那哲学史概論 năm 1924. Đến năm 1936, Takeuchi Yoshio 武内义雄 in quyển *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc* 支那思想史,⁵ chia thành ba giai đoạn: thượng thế (chư tử - kinh học), trung thế (giao lưu tư tưởng tam giáo) và cận thế (sự cách tân Nho giáo). Từ nửa sau thế kỷ XX thì số ấn phẩm thông sử tư tưởng Trung Quốc xuất bản ở Nhật Bản ngày càng nhiều, ví dụ như cuốn *Trung Quốc tư tưởng sử* 中國思想史 (2 tập, 1987) của Hibara Toshikuni 日原利国, trình bày lịch sử tư tưởng theo từng tác phẩm hoặc nhân vật qua từng thời kỳ lịch sử, nặng về chi tiết, mà nhẹ về sự khái quát.

Ở ngoài Nhật Bản, vào các năm 1927, 1934 và 1938, nhà Hán học trứ danh người Đức Alfred Forke lần lượt xuất bản 3 tập của bộ sách

⁵ Bản dịch tiếng Trung Quốc: 武内义雄, 《中国哲学思想史》, 汪馥泉译, 商务印书馆, 1939. (Takeuchi Yoshio, *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc*, Ông Phúc Tuyên dịch, Thương vụ ấn thư quán, 1939).

lịch sử triết học Trung Quốc bằng tiếng Đức, lần lượt bàn về ba giai đoạn cổ đại, trung đại và cận đại,⁶ được coi là công trình tiên phong về lịch sử tư tưởng Trung Quốc trong giới Hán học phương Tây. Năm 1934, học giả Pháp Marcel Granet đã trình làng cuốn sách nổi tiếng *La Pensée Chinoise* (Tư tưởng Trung Quốc), tập trung vào tư tưởng thời Tiên Tần, cuốn sách được giới học thuật Âu - Mỹ đánh giá cao và thường xuyên trích dẫn. Năm 1941, nhà Hán học Hà Lan nổi tiếng là Jan Julius Lodewijk Duyvendak xuất bản sách *Urenmet Chineesche Denkers* (Các nhà tư tưởng Trung Quốc), cũng là một bộ thông sử tư tưởng được cấu trúc thông qua việc giới thiệu các nhà tư tưởng nổi tiếng. Năm 1953, Herrlee G. Creel xuất bản cuốn sách *Chinese Thought from Confucius to Mao Tse-tung* (Tư tưởng Trung Quốc từ Khổng Tử đến Mao Trạch Đông, Chicago: University of Chicago Press, 1953); bốn năm sau đó, năm 1957, học giả Đức Günther Debon xuất bản quyển sách cùng chủ đề bằng tiếng Đức *Chinesische Geisteswelt von Konfuzius bis Mao Tse-Tung* (Thế giới tinh thần Trung Quốc từ Khổng Tử đến Mao Trạch Đông). Những công trình này đánh dấu sự quan tâm của giới học thuật Âu - Mỹ trong giai đoạn nửa đầu và giữa thế kỷ XX đối với vấn đề thông sử tư tưởng Trung Quốc.

Trong giới học thuật Anh ngữ, có lẽ sự xuất hiện từ khá sớm của bản dịch cuốn sách trứ danh của Phùng Hữu Lan năm 1952-1953 (Fung Yu-lan, *A History of Chinese Philosophy*), đồng thời phiên dịch nhiều bộ thông sử tư tưởng và triết học Trung Quốc khác, như bộ sách của Cát Triệu Quang (đã dẫn), nên học giới tiếng Anh ít chú ý đến việc biên soạn thông sử tư tưởng Trung Quốc. Người ta thường nhắc tới cuốn sách *The World of Thought in Ancient China* (Thế giới tư tưởng Trung Quốc cổ đại) của Benjamin Schwartz (Cambridge, MA: Harvard University Press, 1985),⁷ nhưng chỉ tập trung vào thời Tiên Tần. Cuốn sách *History*

⁶ Alfred Forke, *Geschichte der Alten Chinesischen Philosophie* (Lịch sử triết học cổ đại Trung Quốc), Hamburg: L. Friederichsen and Co., 1927; Alfred Forke, *Geschichte der Mittelalterlichen Chinesischen Philosophie* (Lịch sử triết học trung đại Trung Quốc), Hamburg: de Gruyter and Co., 1934; Alfred Forke, *Geschichte der Neueren Chinesischen Philosophie* (Lịch sử triết học cận đại Trung Quốc), Hamburg: de Gruyter and Co., 1938.

⁷ Sách này có bản dịch tiếng Trung Quốc: 史华兹著, 《古代中国的思想世界》, 程钢译, 南京: 江苏人民出版社, 2003. (Benjamin Schwartz, *Thế giới tư tưởng Trung Quốc cổ đại*, Trình Cương dịch, Nxb. Nhân dân Giang Tô, Nam Kinh, 2003).

of Chinese Philosophy (Lịch sử triết học Trung Quốc) do Bo Mou chủ biên (London & New York: Routledge, 2009) dù trình bày có tính chất “lịch sử”, nhưng là tập hợp các bài viết của nhiều tác giả khác nhau về các chủ đề tư tưởng và triết học ở từng thời kỳ hơn là theo cấu trúc của một bộ thông sử tư tưởng. Nhìn chung, giới học thuật Anh ngữ có thiên hướng đi sâu vào từng vấn đề cụ thể trong lĩnh vực lịch sử tư tưởng Trung Quốc, hoặc tổ chức phiên dịch các sách về thông sử tư tưởng Trung Quốc từ tiếng Trung sang tiếng Anh để tham khảo.⁸

Xét từ góc độ nguồn gốc của các nhà Hán học nói chung và các học giả trong lĩnh vực lịch sử tư tưởng Trung Quốc nói riêng, nếu trong thời trung đại, ưu thế tuyệt đối thuộc về các học giả Trung Quốc truyền thống, họ chia sẻ không nhiều dư địa học thuật cho không nhiều học giả Đông Á khác và một số giáo sĩ châu Âu kể từ khoảng thế kỷ XVII trở đi. Bắt đầu từ cuối thế kỷ XIX đến khoảng thập niên 1980, với góc độ tiếp cận mới, với tư duy quan sát Hán học như một “tha thể” (the Other, cái khác mình), các học giả Âu - Mỹ (và Nhật Bản) bắt đầu nổi lên và chiếm lĩnh nhiều vị trí quan trọng trên vũ đài học thuật, nhiều trường phái Hán học phương Tây thậm chí còn trở thành khuôn mẫu tiên khu cho nền Hán học Trung Quốc đại lục từng có thời gian chìm trong khủng hoảng, nhất là trong giai đoạn Đại Cách mạng Văn hóa (1966-1976). Tuy nhiên, có một điểm thú vị là, từ khoảng thập niên 1970 trở đi, người ta thấy không ít nhà Hán học “gốc Hoa” ở Âu - Mỹ bắt đầu được học giới chú ý nhiều hơn. Lợi thế của các học giả này là tích hợp được tư duy Hán học truyền thống (do có xuất thân ít nhiều liên quan

⁸ Thêm một công trình dịch thuật quan trọng gần đây là cuốn *A History of Classical Chinese Thought* (Lịch sử tư tưởng Trung Quốc cổ đại) của Lý Trạch Hậu 李澤厚 (Li Zehou), do Andrew Lambert phiên dịch và giới thiệu, Routledge xuất bản năm 2020. Đây là quyển đầu tiên trong “trilogy” (bộ sách ba quyển) trứ danh của Lý Trạch Hậu về lịch sử tư tưởng Trung Quốc vốn được Nhân dân xuất bản xã ở Bắc Kinh in bằng tiếng Trung: *Trung Quốc cổ đại tư tưởng sử luận* 中國古代思想史論 (1985), *Trung Quốc cận đại tư tưởng sử luận* 中國近代思想史論 (1979) và *Trung Quốc hiện đại tư tưởng sử luận* 中國現代思想史論 (1987). Dù được đánh giá rất cao, nhưng bộ ba này bản chất là tập hợp các bài viết “nghiên cứu trường hợp” (case study), được bố cục theo các chủ đề nội dung nổi trội trong lịch sử tư tưởng từng thời kỳ, không bao quát toàn bộ các chủ đề tư tưởng của từng thời kỳ, không được cấu trúc theo kiểu tăng bậc lớp lang, phân chương lập mục thường thấy của một bộ sách về thông sử tư tưởng.

đến Trung Quốc) và tư duy khoa học phương Tây (do được sinh trưởng, đào tạo, và/hoặc làm việc trong môi trường văn hóa học thuật Âu - Mỹ). Từ lĩnh vực lịch sử tư tưởng, cần phải điểm danh các học giả: Wing-tsit Chan (陳榮捷 Trần Vinh Tiệp, 1901-1994), Liu Shu-hsien (劉述先 Lưu Thuật Tiên, 1934-2016), Yu Ying-shih (余英時 Dư Anh Thời, 1930-2021), Chung-ying Cheng (成中英 Thành Trung Anh, 1935~), Weiming Tu (杜維明 Đỗ Duy Minh, 1940~), Julia Ching (秦家懿 Tần Gia Ý, 1934-2001), Xinzhong Yao (姚新中 Diêu Tân Trung, 1957~), và tất nhiên không thể không nhắc tới nhà Hán học người Pháp Anne Cheng.

2. Anne Cheng với công trình *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc* (1997)

Sinh năm 1955 tại Paris với cả cha và mẹ là người gốc Trung Quốc, Anne Cheng (程艾藍 Trình Ngải Lam) được đào luyện trong môi trường giáo dục về khoa học cổ điển và nhân văn châu Âu, sau đó mới đi sâu vào Hán học và nhận bằng Tiến sĩ Hán học (Doctorat en Études Chinoises) tại Đại học Paris 7 vào năm 1982 khi mới 27 tuổi. Từ năm 1982 đến năm 1997, bà là nghiên cứu viên tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia Pháp (Centre National de la Recherche Scientifique, CNRS), đồng thời làm giảng sư tại Viện Quốc gia về Ngôn ngữ và Văn minh phương Đông (Institut National des Langues et Civilisations Orientales, INALCO). Từ năm 1997 đến năm 2008 bà được bổ nhiệm chức danh Giáo sư tại Viện Quốc gia này. Giai đoạn 2005-2008 bà cũng là thành viên cao cấp (membre senior) của Viện Đại học Pháp (Institut Universitaire de France). Từ năm 2008, bà vinh dự được bổ nhiệm chức danh Giáo sư tại Collège de France - trung tâm nghiên cứu khoa học danh giá bậc nhất của Pháp (chỉ đứng sau Viện Hàn lâm), nơi bà giữ ghế Giáo sư chủ trì (Chair) trong lĩnh vực lịch sử trí thức Trung Quốc. Bà vinh dự được Tổng thống Pháp trao tặng Huân chương Bắc đẩu bội tinh (hạng nhì) năm 2017 vì những đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và nghiên cứu khoa học.

Đến nay, Giáo sư Anne Cheng đã cống hiến gần nửa thế kỷ cho việc nghiên cứu và giảng dạy về lịch sử trí thức Trung Quốc, đặc biệt

là về Nho giáo. Bản dịch và giới thiệu sách *Luận ngữ* 論語 ra tiếng Pháp của bà đã được xuất bản năm 1981 dưới nhan đề *Entretiens de Confucius* (Paris: Éditions du Seuil), được tái bản năm 1992. Năm 1997 bà xuất bản cuốn sách quan trọng có nhan đề *Histoire de la pensée chinoise* (*Lịch sử tư tưởng Trung Quốc*; Paris: Editions Du Seuil, 1997), được tái bản vào các năm 2002, 2014. Ngoài ra bà còn là chủ biên, đồng chủ biên một số cuốn sách như *La pensée en Chine aujourd'hui* (Tư tưởng ở Trung Quốc ngày nay; Paris: Gallimard, 2007), *India-China: Intersecting Universalities* (Ấn Độ - Trung Quốc: Cộng tính giao thoa; Paris: Collège de France, 2020) v.v...

Trong các công trình nghiên cứu của Giáo sư Anne Cheng, tác phẩm để lại dấu ấn đậm nhất là cuốn *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc* (*Histoire de la pensée chinoise*). Nội dung sách chia thành 6 Phần, 22 Chương, trình bày và thảo luận về lịch sử tư tưởng Trung Quốc từ khởi thủy đến đầu thế kỷ XX. Ngay sau khi xuất bản, cuốn sách đã được Viện Hàn lâm Văn khắc và Văn chương Pháp trao giải thưởng Stanilas Julien (1997) và Viện Hàn lâm Khoa học Đạo đức và Chính trị Pháp trao giải thưởng Dagnan-Bouveret (1998). Cuốn sách được đón nhận một cách nồng nhiệt không chỉ trong cộng đồng Pháp ngữ (tái bản vào các năm 2002, 2014) mà còn được dịch ra nhiều thứ tiếng. Sớm nhất là bản dịch tiếng Ý với nhan đề *Storia del pensiero cinese* (2 tập) xuất bản năm 2000, chỉ ba năm sau khi bản tiếng Pháp ra đời. Ngay sau đó là bản dịch tiếng Rumani với nhan đề *Istoria gândirii chineze* (2001), bản tiếng Bungari *Istoria na kitaïskata misl* (2001), bản tiếng Tây Ban Nha *Historia del pensamiento chino* (2002), bản dịch tiếng Séc *Dejiny cinskeho mysleni* (2006), bản tiếng Bồ Đào Nha *História do pensamento chinês* (2008), bản dịch tiếng Nhật với nhan đề *Chugoku shiso shi* 中國思想史 (2010) và bản dịch tiếng Ả Rập *ين يصرل رلفل خيرات* in năm 2013. Gần đây, cuốn sách lại được dịch sang tiếng Trung Quốc⁹ in

⁹ Bản dịch tiếng Trung Quốc: 程艾蓝著，冬一、戎恒颖译：《中国思想史》，郑州：河南大学出版社，2018. (Anne Cheng viết, Đông Nhất và Nhung Hằng Đình dịch, *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc*, Nxb. Đại học Hà Nam, Trịnh Châu, 2018). Bản dịch tiếng Trung là nguồn tài liệu tham khảo, đối chiếu khi thực hiện bản dịch tiếng Việt này từ nguyên bản tiếng Pháp.

năm 2018 và tiếng Đức sắp xuất bản vào tháng 5 năm 2022. Như vậy, trong hơn 20 năm qua, cuốn sách *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc* đã được dịch ra mười thứ tiếng như trên, và bản dịch tiếng Việt cộng thêm một đơn vị vào con số này.

Trong tương quan so sánh về dung lượng với nhiều cuốn sách về thông sử tư tưởng Trung Quốc xuất bản vào giai đoạn nửa cuối thế kỷ XX, cuốn sách của Anne Cheng có độ dày ở mức trung bình (bản dịch tiếng Việt 684 trang). Đó là một dung lượng vừa phải, không quá ngắn gọn đến mức quy giản, cũng không quá đồ sộ đến mức nặng nề. Đó cũng là một lợi thế cho việc tiếp nhận của độc giả. Lớp độc giả phổ thông sẽ nhận biết được lịch sử tư tưởng Trung Quốc một cách toàn diện, bao quát; còn giới độc giả hàn lâm cũng tìm kiếm được nhiều thông tin hữu ích với một độ sâu vừa phải để không quá sa đà vào những chi tiết vụn vặt. Mục tiêu có phần “trung tính” này của cuốn sách đã được tác giả nói rõ trong phần *Dẫn nhập*:

“Vì vậy, cảm hứng của cuốn sách này bắt nguồn từ tinh thần cả phê phán lẫn thấu cảm (theo nguyên nghĩa), đứng từ góc độ của cả người trong cuộc và ngoài cuộc. Công trình này cơ bản chỉ mang tính gợi dẫn, không có chủ ý mang đến một lượng tri thức như là các chân lý định sẵn mà hy vọng khơi dậy tâm lý tò mò và hứng thú cho người đọc: đó là những ‘chìa khóa’, những cuốn sách có giá trị và hữu ích đối với độc giả nhằm giúp cho họ tìm được ‘chìa khóa’ của riêng mình. Tác giả không hề có chút cao vọng là sẽ hoàn thành một công trình mang tính quyết định mà chỉ có một mong muốn là cùng độc giả chia sẻ niềm vui được viếng thăm những nhà tư tưởng lỗi lạc, chia sẻ một góc nhìn được tạo dựng từ cá nhân tác giả, một người sở hữu hai nền văn hóa [phương tây và Trung Quốc].”

Câu cuối đoạn trích trên đã nói chủ ý của tác giả về lối tiếp cận phối hợp giữa tư duy châu Âu và Trung Quốc để quan sát lịch sử tư tưởng Trung Quốc. Đây có lẽ là sở trường của tác giả, cũng chính là điều then chốt tạo ra sức hút của cuốn sách đối với độc giả ở cả phương Tây và phương Đông. Chính vì thế, ở nhiều chỗ trong sách, độc giả có

thể nhận ra những so sánh, liên hệ tạt ngang giữa tư tưởng Trung Quốc với tư tưởng phương Tây, để giúp độc giả hiểu đối tượng nghiên cứu hơn là chỉ trình bày các vấn đề nội tại của tư tưởng Trung Quốc mà không có so sánh. Ví dụ, tác giả viết:

“Đối lập với những luận bàn triết học thuộc truyền thống *logos* của Hy Lạp cổ vốn chủ trương bám sát căn cứ và mệnh đề; tư tưởng Trung Quốc lại khác: nó thường xuất phát từ một nền tảng chung mặc nhận để triển khai bàn luận mà không biểu hiện thành một hệ thống lý luận tiếp nối.” (trích *Dẫn nhập*)

Về mặt triển khai cấu trúc sách, một cuốn sách thông sử tư tưởng Trung Quốc thường đặt tên Phần (*partie*) gắn với các triều đại, các giai đoạn, hoặc các thế kỷ tiếp nối. Anne Cheng lại chọn cách đặt tên mỗi Phần chỉ gồm vài từ nhưng đã đủ để “toát yếu” được nội dung căn bản của Phần đó. Cách đặt tên Phần như vậy có tính khái quát hóa cao, tránh cho độc giả khỏi phải đọc tên các triều đại hoặc các số niên đại vốn khá đơn điệu. Bên trong mỗi Chương là các Mục thường có đề mục là các chủ đề tư tưởng, khái niệm hoặc quan điểm, trào lưu tư tưởng, nhân vật hoặc trước tác quan trọng. Những vấn đề này được sắp xếp và trình bày theo tuyến lịch sử của chúng trong mối quan hệ biện chứng và tuyến tính với nhau. Vì vậy, nhìn vào cấu trúc của bộ sách, người ta sẽ thấy rằng đây là một bộ sách về tư tưởng Trung Quốc được trình bày theo tuyến lịch sử hơn là một bộ sách lịch sử viết về lĩnh vực tư tưởng, tức là bộ sách có dáng dấp một tác phẩm triết học hơn là một tác phẩm sử học, mặc dù cả hai bình diện đều có dấu ấn đậm nét. Với cách cấu trúc ấy, cuốn sách trở nên hấp dẫn với độc giả ngay từ khi đọc Mục lục. Ở đây cần nhấn mạnh chủ trương của tác giả đặc biệt coi trọng vai trò của Phật giáo đối với lịch sử tư tưởng Trung Quốc, điều này thể hiện rõ qua việc cấu trúc sách thành 6 Phần thì có 2 Phần được định danh gắn với Phật giáo: Phần IV nhan đề “Đại chấn động Phật giáo” và Phần V nhan đề “Tư tưởng Trung Quốc sau khi dung hội Phật giáo”. Sự truyền nhập, tiếp thu, phát dương Phật giáo chính là động lực tiếp sức để lịch sử tư tưởng, triết học, tôn giáo và văn hóa Trung Quốc được đẩy lên một tầm cao mới sau thời kỳ “Bách gia tranh minh”. Tiếp nhận tích cực

những cái ngoại lai để tự nâng tầm bản thân mình chính là con đường phát triển có tính phổ biến của các nền văn hóa tiến bộ, văn minh tầm cao trong lịch sử.

Một quyển sách về lịch sử tư tưởng sẽ thất bại nếu thiếu tư duy khái niệm và trừu tượng khi trình bày về đối tượng nghiên cứu của nó. Có thể khẳng định rằng Anne Cheng đã thành công từ góc nhìn này. Ở đây thiết nghĩ cũng cần nhìn lại lịch sử, từ thời cận đại trở đi, khi Trung Quốc dần được phương Tây biết đến nhiều hơn, thì giới học thuật Hán học dần được biết đến một cách thức từng được gọi là “lạ hóa các khái niệm quen thuộc”. Ví dụ ở Việt Nam, chúng ta thường nói tới các phạm trù Nhân, Nghĩa, Tâm, Đức... như là những phạm trù không cần giải thích, vì chúng nằm sẵn trong ngữ vựng của mỗi người. Nhưng đó thường chỉ là cái vỏ ngôn ngữ, còn nội hàm của khái niệm thì khó hiểu hơn chúng ta nghĩ, và thậm chí còn thay đổi theo dòng lịch sử hoặc trên những phạm vi không gian khác nhau, tùy biến theo cả hai góc độ lịch đại và đồng đại. Khi tiếp cận các khái niệm tư tưởng - triết học như vậy, giới học thuật phương Tây có một đặc điểm mà ban đầu có vẻ như là điểm bất lợi, nhưng càng về sau lại càng chứng tỏ đó là lợi thế của họ: họ không tri nhận ngay được thuật ngữ đó thông qua vỏ ngữ âm của nó, bởi từ ngữ đó vốn không nằm trong ngôn ngữ mẹ đẻ của họ. Từ đó, giới học thuật phương Tây đã đào sâu được vào lịch sử khái niệm, lịch sử tư tưởng, lịch sử các học thuyết, tìm ra không ít điều mới mẻ, khiến cho giới Hán học Trung Quốc phải kính nể và học hỏi. Gần đây nhóm học giả ở Đại học Nhân Dân (Bắc Kinh) do Giáo sư Trương Lập Văn 張立文 chủ trì đã tổ chức biên soạn hàng chục quyển sách, trong đó mỗi quyển sách dày vài trăm trang chỉ tập trung thảo luận về từng khái niệm như Đạo 道, Lý 理, Khí 氣, Tâm 心, Tính 性, Thiên 天, Biến 變...

Trong cuốn *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc* này, độc giả không khó nhận thấy tư duy khái niệm và trừu tượng được trình hiện ra một cách phổ biến trong toàn bộ cuốn sách, không chỉ tập trung trong phần *Dẫn nhập*. Tác giả căn cứ trên cơ sở tri nhận các khái niệm của tư tưởng

Trung Quốc bằng một tư duy theo kiểu Trung Quốc rồi lại tái hiện bằng ngôn ngữ và cách diễn đạt từ góc độ tiếp cận của một học giả phương Tây với sự trùu tượng hóa đủ để tạo cho độc giả những cơn đau đầu dễ chịu. Vì đặc trưng tư duy khái niệm và trùu tượng này bằng bạc trong quyển sách, độc giả không khó nhận ra, nên ở đây thiết tưởng không cần trích dẫn nhiều để minh chứng. Chỉ xin dẫn lại ba đoạn sau để chia sẻ với quý vị độc giả.

Khi nhận xét về vai trò của Khổng Tử với nền văn hóa Trung Quốc cổ, chúng ta thường dẫn câu của ông tự kể rằng ông là người “thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ” 述而不作，信而好古 (Thuật lại [học thuyết của tiền nhân] mà không tạo mới, tin tưởng và yêu thích những thứ cổ xưa). Cách hiểu này dễ khiến ta nghĩ rằng Khổng Tử chỉ đơn thuần là góp nhặt, sắp xếp lại những gì đã có. Nhưng theo quan điểm của Anne Cheng, “Khổng Tử đã chọn ra rất nhiều khái niệm trong văn hóa cổ đại, không bỏ đi ý nghĩa ban đầu của chúng, gieo vào chúng một loại nhựa sống mới rồi đưa chúng vào trong một nhân sinh quan tiến bộ cách tân” (Chương 2, mục “Đạo của Khổng Tử”). Nhận xét như vậy vừa không xa rời phát ngôn của Khổng Tử từ góc độ ngữ văn, lại vừa đánh giá đúng mức vai trò của Khổng Tử trong việc thông diễn, thuyên thích (*interpret*) và làm mới các khái niệm về tư tưởng và nhân sinh đã có từ trước ông.

Hai trích đoạn dưới đây chứa đựng nhiều luận điểm có tính trùu tượng và khái quát hóa cao độ, có thể khiến cho không ít độc giả giật mình với cách hiểu có phần đơn giản của mình về một số đặc điểm trong lịch sử tư tưởng Trung Quốc, vì thế, dù dài cũng xin trích dẫn toàn văn:

“Tóm lại, tư tưởng Trung Quốc chủ yếu áp dụng phương thức biện luận theo hình xoắn ốc chứ không phải tuyến tính hay biện chứng. Nó nêu ra luận đề, nhưng không ngay lập tức đưa ra định nghĩa tổng thể mà luận bàn xoay quanh luận đề, từng vòng từng vòng siết chặt dần. Điều đó không hề chứng tỏ kiểu tư tưởng này là mơ hồ

không sáng rõ mà chỉ cho thấy nó có ý muốn đào sâu nội hàm chứ không phải xác định rõ ràng ngay một đối tượng hoặc khái niệm tư tưởng. Đào sâu nội hàm có ý chỉ việc để cho nó lắng tới mức sâu nhất vào bản ngã, trong bản thể, ý nghĩa của một bài học (do siêng năng đèn sách dùi mài kinh văn mà lĩnh ngộ được), điều chỉ dạy (do thầy giáo nêu ra), hay một trải nghiệm (từ đời sống cá nhân). Trong giáo dục truyền thống của Trung Quốc, văn bản cũng được sử dụng theo cách như vậy: chúng là mục tiêu của thực tiễn chứ không phải tài liệu đọc hiểu đơn giản. Học trò trước hết phải đọc và ghi nhớ, sau đó bình chú, thảo luận, phản biện, nghiền ngẫm không ngừng. Kinh văn với tư cách là chứng nhân cho lời giảng của thầy giáo, không chỉ nhắm vào tri thức mà hướng đến tổng thể con người; chúng không phải là lý thuyết suông mà cần cả thực hành, trong giao tiếp và tóm lại là để ứng dụng vào cuộc sống đời thường. Bởi vì mục đích cuối cùng được tìm kiếm ở đây không phải để thỏa mãn về tinh thần, vui thú với những ý tưởng hay phiêu lưu trong tư tưởng mà hướng tới việc kiếm tìm cảnh giới. Tư tưởng Trung Quốc không truy cầu suy lý mà là mong muốn con người sống đúng với bản ngã của mình trong sự hài hòa với thế giới tự nhiên.” (trích *Dẫn nhập*)

“Vậy nên, không có gì lạ khi tư tưởng Trung Quốc không được cấu thành từ các lĩnh vực như nhận thức luận và logic học vốn được xây dựng trên tín niệm là: thực tế có thể trở thành đối tượng miêu tả của lý luận, cấu trúc của thực tế song hành cùng cấu trúc của tư duy con người. Việc phân tích nó thông thường bắt đầu bằng việc kéo giãn khoảng cách giữa chủ thể và khách thể nhằm phê bình và kiến tạo lại. Tư tưởng Trung Quốc lại hoàn toàn dung hợp, đắm mình vào trong thực tế: lý (lý thuyết) không thể tách rời thế (đời sống).” (trích *Dẫn nhập*)

Nguồn tư liệu tham khảo dùng trong sách rất phong phú, cập nhật ở giai đoạn cuối thập niên 1990, từ nhiều ngôn ngữ Âu và Á: cổ Hán văn, tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Đức. Những nội dung cần tham khảo chéo có tính chất “siêu liên kết” (hyperlink) được trình bày kỹ trong các phần chú thích, khiến cho cấu trúc nội bộ của cuốn sách trở nên hô ứng, liên kết chặt chẽ hơn. Ngoài những nội dung phân

tích và biện giải riêng trong cuốn sách, tác giả còn nêu ra những đầu tài liệu tham khảo then chốt nhất để hướng dẫn độc giả tìm đọc thêm nếu cần biết chi tiết hơn là những luận điểm thiên về tính khái quát trong sách này. Đó là cách xử trí hợp lý để giúp độc giả nắm được tổng quan, tránh sa vào những chi tiết quá sâu hoặc lật vật.

3. Độc giả tiếng Việt với chủ đề thông sử tư tưởng Trung Quốc

Đối với độc giả tiếng Việt, đến nay đã có một số bộ thông sử tư tưởng Trung Quốc được xuất bản để tham khảo. Nhóm thứ nhất là các sách do tác giả Việt Nam biên soạn. Trong nhóm này cần phải kể đến bộ sách *Đại cương triết học Trung Quốc* (2 tập, Sài Gòn: Cảo Thơm, 1965) của Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê, được coi là bộ sách hoàn chỉnh về tư tưởng Trung Quốc đầu tiên do tác giả Việt Nam biên soạn, nhưng cuốn này trình bày về lịch sử tư tưởng và triết học Trung Quốc theo tuyến các vấn đề chứ không phải theo tuyến thời gian, nên khó có thể coi là một bộ thông sử tư tưởng. Đến thập niên cuối thế kỷ XX đã có liên tiếp vài bộ sách về lịch sử tư tưởng và triết học Trung Quốc được xuất bản: Doãn Chính chủ biên cuốn *Lịch sử triết học Trung Quốc* (2 tập, tập 1: TP HCM: Nxb. TP HCM, 1991; tập 2: Hà Nội: Nxb. Giáo dục, 1993),¹⁰ tổng cộng hơn 800 trang; Hà Thúc Minh với bộ *Lịch sử triết học Trung Quốc* (2 tập, TP. HCM: Nxb. TP HCM, 1996), tổng cộng khoảng 400 trang; Lê Văn Quán với cuốn *Đại cương lịch sử tư tưởng Trung Quốc* (Hà Nội: Nxb. Giáo dục, 1997) có độ dài gần 500 trang. Đây là những nỗ lực đáng ghi nhận của giới học thuật Việt Nam trong việc tham khảo nhiều nguồn tài liệu (chủ yếu là tài liệu của Trung Quốc) để phác thảo lịch sử tư tưởng và triết học Trung Quốc.

¹⁰ Cuốn sách do Doãn Chính chủ biên đã nhiều lần được tái bản, bổ sung, chỉnh sửa và đổi tên. Ví dụ xem: Doãn Chính chủ biên, *Đại cương triết học Trung Quốc*, Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia, 1997, 720 trang; Doãn Chính chủ biên, *Đại cương lịch sử triết học Trung Quốc*, Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia, 2009, 592 trang. Ngoài ra cũng nên tham khảo: Doãn Chính, *Từ điển triết học Trung Quốc*, Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia, 2009, 950 trang.

Về nhóm sách dịch từ ngoại văn, sớm nhất là cuốn *Lịch sử triết học Trung Quốc* của nhóm tác giả Hồng Tiềm, Lê Vũ Lang dịch (Hà Nội: Nxb. Sự thật, 1958), là một cuốn sách mỏng chưa đầy 150 trang, so với diễn trình lịch sử tư tưởng Trung Quốc thì còn quá sơ giản. Bộ sách đồ sộ *Trung Quốc tư tưởng thông sử* (1957) của nhóm Hâu Ngoại Lư đã sớm được chú ý phiên dịch từ năm 1959, điều đáng tiếc là mới chỉ dịch phần đầu của quyển 1 trong tổng cộng 5 quyển.¹¹ Đáng lưu ý nhất là hai bộ sách nổi tiếng của Phùng Hữu Lan do Lê Anh Minh dịch chú: *Trung Quốc triết học sử* (2 tập, Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội, 2006), *Lược sử triết học Trung Quốc* (TP HCM: Nxb. Đại học Sư phạm TP HCM, 2010),¹² và bộ *Trung Quốc tư tưởng sử luận* của Lý Trạch Hậu (Nguyễn Quang Hà dịch, Hà Nội: Nxb. Thế giới, 2015).¹³ Gần đây nhất là cuốn sách *Đọc hiểu lịch sử triết học Trung Quốc trong một cuốn sách* của Giang Tâm Lực vừa xuất bản năm 2020.¹⁴ Trong các sách dịch trên, với quyền uy học thuật mang tính quốc tế, hai bộ sách của Phùng Hữu Lan đã được giới học thuật và các độc giả nói chung đón nhận một cách nồng nhiệt.

Nhìn vào danh sách các bộ sách Việt ngữ kể trên, có thể nhận thấy rằng độc giả tiếng Việt đang đọc lịch sử tư tưởng Trung Quốc thông qua quan điểm của giới học thuật Trung Quốc, hoặc một phiên bản gần giống như vậy với ít nhiều điều giản lược đi. Bộ *Trung Quốc triết học sử* (1934) của Phùng Hữu Lan nên được coi là tập đại thành của truyền thống viết lịch sử tư tưởng triết học Trung Quốc cũ, mặc dù

¹¹ Hâu Ngoại Lư, Triệu Kỉ Bản, Đỗ Quốc Tường, *Bản về tư tưởng cổ đại Trung Quốc*, Chu Thiên và Lê Vũ Lang dịch, Hà Nội: Nxb. Sự thật, 1959. Bản dịch này đã dịch 5 chương, từ Chương 1: *Xã hội cổ đại và tư tưởng cổ đại Trung Quốc* đến Chương 5: *Tư tưởng của thời đại từ cuối Tây Chu đến Xuân Thu*.

¹² Cuốn sách *A Short History of Chinese Philosophy* (1948) của Phùng Hữu Lan đã có hai bản dịch tiếng Việt: (1) *Đại cương triết học sử Trung Quốc*, Nguyễn Văn Dương dịch (từ bản tiếng Pháp), Sài Gòn: Ban tu thư Viện Đại học Vạn Hạnh ấn hành, 1968; Nxb. Thanh Niên, Hà Nội, 1999 (tái bản). (2) *Lược sử triết học Trung Quốc*, Lê Anh Minh dịch (từ bản tiếng Anh), TP HCM: Nxb. Đại học Sư phạm TP HCM, 2010.

¹³ Bản dịch dày gần 1.200 trang này bao gồm toàn bộ 3 tập sách của Lý Trạch Hậu. Xem thêm chú thích số 8.

¹⁴ Giang Tâm Lực, *Đọc hiểu lịch sử triết học Trung Quốc trong một cuốn sách*, Ngô Minh Nguyệt, Phạm Ngọc Hàm, Cẩm Tú Tài dịch, Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020.

tác giả đã có những nỗ lực vượt thoát khỏi truyền thống học thuật Trung Quốc để “Tây hóa” sau khi tác giả nhận học vị Tiến sĩ ngành triết học tại Đại học Columbia qua thời gian du học từ 1920-1924 với sự ảnh hưởng của chủ nghĩa tân hiện thực (neo-realism). Bộ sách này cũng có hai nhược điểm mà tác giả của nó đã tự nhận thấy: một là kiến thức Phật học chưa đủ sâu, và hai là trình bày chưa kỹ giai đoạn Minh - Thanh.

Với việc bổ sung một bản dịch sách *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc* của Anne Cheng, độc giả tiếng Việt có cơ hội thưởng thức một ấn phẩm có nhiều ưu điểm so với các bộ sách thông sử tư tưởng Trung Quốc bằng Việt ngữ đã xuất bản trước đây. Những ưu điểm chủ yếu có thể kể ra là: (1) góc nhìn phương Tây của một học giả người Pháp gốc Hoa đủ độ uyên thâm về truyền thống Hán học, từ đó thấu thái được những điểm tinh hoa của hai nền học vấn Đông - Tây; (2) bút pháp thiên về biện giải, phân tích, xâu chuỗi, trừu tượng hóa, chứ không phải là khảo cứu tư liệu ngữ văn, mô tả tác phẩm và hành trạng nhân vật; (3) tri thức và ảnh hưởng của Phật giáo được coi trọng như là một tác nhân thúc đẩy sự phát triển của dòng lịch sử tư tưởng; (4) các giai đoạn lịch sử tư tưởng được trình bày một cách cân đối, toàn diện, có hệ thống lớp lang, có tính xâu chuỗi và gắn kết để tạo thành dòng mạch tư tưởng một cách thông suốt.

4. Tiểu kết

Trên đây, bằng một lối viết không thể tránh khỏi bị gọi là “cuối ngựa xem hoa”, trong giới hạn dung lượng của một bài giới thiệu sách, tôi đã nỗ lực điểm qua tình hình biên soạn một số bộ thông sử tư tưởng Trung Quốc trên thế giới, phác họa tình hình xuất bản các sách cùng chủ đề bằng tiếng Việt, đồng thời lấy ra một vài điều liên quan đến cuốn sách *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc* của Giáo sư Anne Cheng, cố gắng chỉ ra một số đặc trưng của cuốn sách cũng như giá trị của sách này đặt trong bối cảnh các tài liệu Việt ngữ hữu quan. Tôi tin rằng

độc giả đọc sách này sẽ tự có sở đắc riêng của mình, từ khía cạnh này hay khía cạnh khác, từ những điều bao quát đến những chi tiết nhỏ.

Một cuốn sách khoa học được coi là *đạt* khi nó có gì đó *động lại* trong độc giả sau khi đọc; một cuốn sách *thành công* thì còn *gợi hứng* cho độc giả tiếp tục tìm hiểu sâu hơn về những điều ẩn giữa hai dòng chữ. Tôi cho rằng Anne Cheng đã làm được cả hai điều qua cuốn sách này. Bà không chỉ cung cấp kiến thức cho độc giả bằng cách xâu chuỗi các vấn đề trong lịch sử tư tưởng Trung Quốc, mà nhiều chỗ còn khơi dậy được sự tò mò trong lòng những độc giả yêu mến tri thức để có thể tự tìm hiểu thêm những nội dung mới được gợi ra chứ chưa đi sâu, như bà viết trong *Lời nói đầu*:

“Mục đích của công trình này không phải để cung cấp cho độc giả một lượng kiến thức toàn diện, điều này là không thể, mà chỉ nhằm cung cấp các phương tiện để độc giả tự tìm thấy những đề dẫn và tự định hướng rồi vận dụng linh động theo cung cách của riêng mình, nói ngắn gọn, nghĩa là tự mình bơi lội, chèo chống với những gì nhìn thấy trên bề mặt đại dương.”

Trân trọng cảm ơn tác giả, nhóm dịch giả và nhóm tổ chức xuất bản sách đã tin tưởng mời tôi viết đôi lời giới thiệu sách - công việc mà đến bây giờ khi sắp dừng viết, tôi vẫn cảm thấy vượt quá sức mình.

Hà Nội, tháng 12/2021

Nguyễn Tuấn Cường

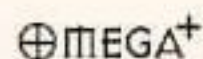


LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG TRUNG QUỐC

Nguyễn Thị Hiệp chủ trì dịch thuật
Nguyễn Tuấn Cường giới thiệu



VIETNAMICA
(European Research Council)



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

ANNE CHENG

(TRÌNH NGÀI LAM)

Sinh năm 1955, là giáo sư Hán học giảng dạy tại Collège de France danh giá, một trong những chuyên gia hàng đầu ở Pháp trong lĩnh vực lịch sử, triết học và tư tưởng Trung Quốc.

Các tác phẩm tiêu biểu:

- *Étude sur le confucianisme Han. L'élaboration d'une tradition exégétique sur les classiques* (Nghiên cứu về Hán Nho. Sự phát triển của truyền thống chú giải về kinh điển), 1985
- *Histoire de la pensée chinoise* (Lịch sử tư tưởng Trung Quốc), 1997
- *La pensée en Chine aujourd'hui* (Tư tưởng ở Trung Quốc hiện nay), 2007 (đồng tác giả với Jean-Philippe de Tonnac)
- *Penser en Chine* (Tư duy ở Trung Quốc [đương đại]), Anne Cheng chủ biên, 2021
- *Autour du Traité des rites – De la canonisation du rituel à la ritualisation de la société* (Xung quanh “Kinh lễ”, từ điển phạm hóa nghi lễ đến lễ chế hóa xã hội), Anne Cheng đồng chủ biên cùng Stéphane Feuillas, 2022
- V.v.



LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG TRUNG QUỐC

“Đối với ‘vở kịch lớn’ của tư tưởng Trung Quốc, cuốn *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc* của Anne Cheng có giá trị đặc biệt.”

– Michael Nylan, 2001

“Với việc bổ sung một bản dịch sách *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc* của Anne Cheng, độc giả tiếng Việt có cơ hội thưởng thức một ấn phẩm có nhiều ưu điểm so với các bộ sách thông sử tư tưởng Trung Quốc bằng Việt ngữ đã xuất bản trước đây. Những ưu điểm chủ yếu có thể kể ra là: (1) góc nhìn phương Tây của một học giả người Pháp gốc Hoa đủ độ uyên thâm về truyền thống Hán học, từ đó thấu thái được những điểm tinh hoa của hai nền học vấn Đông - Tây; (2) bút pháp thiên về biện giải, phân tích, xâu chuỗi, trừu tượng hóa, chứ không phải là khảo cứu tư liệu ngữ văn, mô tả tác phẩm và hành trạng nhân vật; (3) tri thức và ảnh hưởng của Phật giáo được coi trọng như là một tác nhân thúc đẩy sự phát triển của dòng lịch sử tư tưởng; (4) các giai đoạn lịch sử tư tưởng được trình bày một cách cân đối, toàn diện, có hệ thống lớp lang, có tính xâu chuỗi và gắn kết để tạo thành dòng mạch tư tưởng một cách thông suốt.”

– Nguyễn Tuấn Cường

*Cuốn sách này được xuất bản với sự hỗ trợ của
Trung tâm Sách Quốc gia Pháp*



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS)

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà số 14 Phố Đài Lãng,
phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội | Tel: (024) 3233 6043
VP TP. HCM: 138C Nguyễn Đình Chiểu,
phường 6, quận 3, TP. HCM | Tel: (028) 38220 334 | 35
www.omegaplus.vn | <https://www.facebook.com/groups/congdongomega>

Tìm mua ebook của Omega Plus tại: waka.vn, mikiapp.com, Alicia.com

ISBN: 978-604-345-261-7 LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG...



9 786043 452617 0 935270 703370

Giá: 419.000 đ

“Lão Tử nói: ‘bất như thủ trung’ [thà giữ lấy trung]. Thay vì chỉ chú ý đến bề ngoài, cắt tỉa những cành nhánh đẹp mắt có thể nhìn thấy được thì tốt hơn là chăm chút gốc cây. Gốc rễ ấy một mặt cắm sâu xuống lòng đất để hấp thụ sự sống và dưỡng chất, mặt khác lại bất chấp tất cả để vươn lên bầu trời, đó chính là hình tượng tuyệt diệu nhất của minh triết Trung Hoa, là ý nghĩa sâu xa của nó về sự cân bằng, niềm tin vào con người và thế giới. Có lẽ phải thông qua cội rễ chứ không phải cành nhánh, tư tưởng Trung Quốc mới có thể có được sự giao lưu thực sự với người đối thoại mà người đối thoại đó trước đây là Phật giáo, và nay là phương Tây. Cũng chỉ có như thế, tư tưởng Trung Quốc mới có thể đổi mới cách tân chính mình.”

- Trích phần “Dẫn nhập”

LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG TRUNG QUỐC

ORIGINAL TITLE: HISTOIRE DE LA PENSÉE CHINOISE

Author: Anne Cheng

Copyright © Éditions du Seuil, 1997

LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG TRUNG QUỐC

Tác giả: Anne Cheng

Bản quyền tiếng Việt © Cổ phần Sách Omega Việt Nam, 2022

Bản dịch tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam, 2022

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa cứng, áo om, 2022.

Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam - thành viên của Alpha Publishing Group.

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị - Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản hơn 200 đầu sách thuộc 6 tủ sách bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Y học. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng; Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Anne Cheng

Lịch sử tư tưởng Trung Quốc / Anne Cheng ; chủ trì dịch thuật: Nguyễn Thị Hiệp; Nguyễn Tuấn Cường giới thiệu - H. : Thế giới ; Công ty Sách Omega, 2021. - 684 tr. ; 24 cm

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Histoire de la pensée chinoise
ISBN

1. Tư tưởng triết học 2. Lịch sử 3. Trung Quốc

181.11 - dc23

TGK0192p-CIP

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: info@omegaplus.vn

Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: hoptac@omegaplus.vn

Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: dichvu@omegaplus.vn

A N N E C H E N G

LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG TRUNG QUỐC

Chủ trì dịch thuật: Nguyễn Thị Hiệp

Phạm Văn Ánh, Nguyễn Thị Hiệp, Ninh Thị Sinh và Bùi Thị Thiên Thai *dịch*

Võ Thị Minh Tâm *hiệu đính*

Nguyễn Tuấn Cường *giới thiệu*



NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI



This project has received funding from the European Research Council (ERC) under the European Unions Horizon 2020 research and innovation programme (grant agreement No. 833933 - VIETNAMICA)

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: *Histoire de la pensée chinoise*, Éditions du Seuil, 2014.

So sánh, hiệu chỉnh từ bản dịch tiếng Trung: [法] 程艾蓝著, 冬一、戎恒颖译: 《中国思想史》, 郑州: 河南大学出版社, 2018. (Anne Cheng (程艾蓝, Trình Ngải Lam) viết, Đông Nhất và Nhung Hằng Dĩnh dịch, *Lịch sử tư tưởng Trung Quốc*, Nxb. Đại học Hà Nam, Trịnh Châu, 2018. Bản tiếng Trung do Nxb du Seuil, Cộng hòa Pháp cung cấp.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU: THÔNG SỬ TƯ TƯỞNG TRUNG QUỐC NHÌN TỪ QUAN ĐIỂM CHÂU ÂU VÀ TRUNG QUỐC	10
LỜI NGƯỜI DỊCH	27
LỜI NÓI ĐẦU	30
NIÊN BIỂU	32
DẪN NHẬP	37
PHẦN I: NỀN TẢNG CỔ ĐẠI CỦA TƯ TƯỞNG TRUNG QUỐC (2000 năm Tr.CN - thế kỷ V Tr.CN)	59
Chương 1: Văn hóa thượng cổ Thương, Chu	60
Chương 2: Khổng Tử đặt cược vào con người	75
Chương 3: Mặc Tử thách thức học thuyết của Khổng Tử	109
PHẦN II: GIAO LƯU TỰ DO TRONG THỜI CHIẾN QUỐC (thế kỷ IV-III Tr.CN)	127
Chương 4: Trang Tử nghe đạo	128
Chương 5: Ngôn thuyết và logic thời Chiến Quốc	160
Chương 6: Mạnh Tử: truyền thừa tinh thần của Khổng Tử	178
Chương 7: Đạo vô vi trong Lão Tử	208
Chương 8: Tuân Tử, truyền thừa thực tế của Khổng Tử	233
Chương 9: Pháp gia	256
Chương 10: Tư tưởng vũ trụ	273
Chương 11: Kinh Dịch	291

PHẦN III: CHÍNH LÝ DI SẢN	
(thế kỷ III Tr.CN – thế kỷ IV)	313
Chương 12: Cái nhìn chính thể về thời Lương Hán	314
Chương 13: Cải cách tư tưởng thế kỷ III và thế kỷ IV	347
PHẦN IV: ĐẠI CHẤM ĐỘNG PHẬT GIÁO	
(thế kỷ I– X)	369
Chương 14: Buổi đầu Phật giáo đến Trung Quốc (thế kỷ I-IV)	370
Chương 15: Tư tưởng Trung Quốc giữa ngã ba đường (thế kỷ V-VI)	395
Chương 16: Đại hưng thịnh vào thời Đường (thế kỷ VII-IX)	415
PHẦN V: TƯ TƯỞNG TRUNG QUỐC SAU KHI DUNG HỘI PHẬT GIÁO	
(thế kỷ X-XVI)	449
Chương 17: Cuộc phục hưng Nho giáo đầu đời Tống (thế kỷ X-XI)	450
Chương 18: Tư tưởng thời Bắc Tống (thế kỷ XI) giữa văn và lý	492
Chương 19: Cuộc đại tổng hợp thời Nam Tống (thế kỷ XII)	517
Chương 20: Việc tái đề cao Tâm trong tư tưởng nhà Minh (thế kỷ XIV-XVI)	548
PHẦN VI: SỰ HÌNH THÀNH CỦA TƯ TƯỞNG CẬN HIỆN ĐẠI	
(thế kỷ XVII-XX)	587
Chương 21: Tinh thần khảo chứng và kinh thế trí dụng đời Thanh (thế kỷ XVII-XVIII)	588
Chương 22: Thời kỳ hiện đại: Tư tưởng Trung Quốc đối diện với phương Tây (cuối thế kỷ XVIII – đầu thế kỷ XX)	632
LỜI KẾT	666
THƯ MỤC TỔNG QUAN	673
MỤC TỪ TRA CỨU	676